

Số: 805 /KH-UBND

Quảng Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn thông minh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 924/QĐ-TTg), UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn thông minh giai đoạn 2021-2025 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các nội dung, nhiệm vụ đề ra phải thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Thông qua việc triển khai thực hiện Kế hoạch, từng bước hình thành mô hình nông thôn mới thông minh; nâng cao vai trò, hoạt động của cộng đồng thông qua áp dụng chuyển đổi số để xây dựng nông thôn mới bền vững.

- Xác định cụ thể nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương, đơn vị; nêu cao tinh thần trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

- Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả và thống nhất giữa các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao

chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Phát triển chính quyền số:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, có ít nhất 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

+ Có ít nhất 93% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông và 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.

+ Có ít nhất 60% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; 25% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.5 của Tiêu chí số 6 về Kinh tế; 25% đơn vị cấp huyện đạt chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao.

+ Phấn đấu 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyển đổi số.

b) Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn: Phấn đấu có ít nhất 65% xã có các hợp tác xã, 70% cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

c) Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới: Phấn đấu có ít nhất 40% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của cộng đồng dân cư về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

d) Phấn đấu trên địa bàn tỉnh có ít nhất 01 mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh theo lĩnh vực nổi trội nhất (kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hoá...), làm cơ sở để tổng kết và đề xuất Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới thông minh giai đoạn 2026 - 2030.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Các cổng thông tin điện tử (website), mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; tổ chức các hội nghị, các đợt tập huấn về kiến thức chuyển đổi số, khả năng tiếp cận thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (tỉnh, huyện, xã) và người dân, cộng đồng ở nông thôn.

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế ở khu vực nông thôn.

- Tổ chức các hoạt động tọa đàm, diễn đàn chuyên đề, các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên các phương tiện thông tin đại chúng, các sự kiện, hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

- Các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống phát thanh, truyền hình, truyền thanh cơ sở tăng thời lượng, chuyên mục, tin, bài phản ánh hoạt động chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; giới thiệu những mô hình mới, cách làm hay về chuyển đổi số, giúp người dân hiểu rõ lợi ích của việc tham gia vào quá trình chuyển đổi số nông thôn, hướng tới nông thôn mới thông minh.

2.2. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

- Tăng cường xây dựng và áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ cấp tỉnh, huyện, xã; nâng cao dịch vụ phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần.

- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng internet không dây (wifi) miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn).

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã), đặc biệt là quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường, an ninh trật tự.

- Tăng cường áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông, đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến huyện, xã. ✓

+ Ứng dụng phần mềm quản lý trực tuyến trong công tác: Lập kế hoạch, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.

2.3. Phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số.

- Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn ở các địa phương.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

2.4. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số và dữ liệu số

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển hạ tầng và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn (hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT); nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Xây dựng phương án quản lý cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, hệ thống định danh gắn với đối tượng quản lý, giám sát Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới:

+ Bản đồ số về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở về kết quả xây dựng nông thôn mới. ✓

+ Phần mềm ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân.

+ Hệ thống quản lý, chia sẻ và khai thác về công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

2.5. Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới và huy động nguồn lực thực hiện

- Lựa chọn xây dựng thí điểm các mô hình thôn, xã thông minh trong xây dựng nông thôn mới và mô hình xã thương mại điện tử cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực.

- Ưu tiên lựa chọn xây dựng mô hình thôn nông thôn mới thông minh thuộc xã trong kế hoạch phân đấu hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu (đảm bảo điều kiện xã nông thôn mới kiểu mẫu phải có ít nhất 01 mô hình thôn thông minh); lựa chọn mô hình xã nông thôn mới thông minh thuộc huyện trong kế hoạch phân đấu hoàn thành nông thôn mới nâng cao (đảm bảo hoàn thành nội dung 8.9 - có mô hình xã, thôn thông minh trong Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao).

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện Chương trình, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình MTQG, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn thực hiện

- Nguồn vốn thực hiện được trích từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương phân bổ trực tiếp hàng năm cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Kinh phí lồng ghép từ các mô hình, đề tài, dự án, đề án, chương trình và vốn ngân sách Nhà nước phân bổ hàng năm cho các ngành, các địa phương.

- Nguồn vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng dân cư,...) và các nguồn huy động khác hợp pháp theo quy định.

2. Cơ chế tài chính:

Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các quy định của pháp luật hiện hành. ✓

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch nếu cần thiết; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, hệ thống truyền thanh cơ sở tăng chuyên mục, thời lượng tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; thường xuyên đăng tải các tin, bài, phóng sự nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh phát triển hạ tầng số nông thôn; vận động, thu hút các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để đầu tư phát triển, mở rộng hạ tầng số.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện nội dung số 9 thuộc nội dung thành phần số 02 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phù hợp với kế hoạch chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn, lồng ghép các nội dung thực hiện trong các đề án, kế hoạch chuyển đổi số của các sở, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng mạng lưới, nâng cao chất lượng dịch vụ di động 3G, 4G, điểm cung cấp dịch vụ bưu chính có người phục vụ, phát triển hạ tầng số nông thôn; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp, sản phẩm nông sản chủ lực lên sàn thương mại điện tử; vận động, kêu gọi các tập đoàn, doanh nghiệp thương mại điện tử hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình xã thương mại điện tử.

- Hàng năm tổ chức khảo sát, lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) tổng hợp, đề xuất các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu lựa chọn và tổ chức triển khai một số mô hình thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; nhất là các mô hình về xã/thôn nông thôn mới thông minh.

- Phối hợp với các cơ quan, các đơn vị có liên quan tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không.

gian mạng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế tại khu vực nông thôn.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, triển khai áp dụng các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, theo dõi, giám sát, thẩm định, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới sau khi được ban hành; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì, hướng dẫn việc lồng ghép thực hiện các chương trình, dự án nhằm đẩy mạnh ứng dụng giải pháp công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới; chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, lựa chọn, tổ chức triển khai một số mô hình thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; nhất là các mô hình về xã/thôn nông thôn mới thông minh, để làm cơ sở xây dựng Bộ tiêu chí tổ chức thực hiện rộng rãi trong giai đoạn 2026-2030.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành có liên quan đề xuất cơ chế, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; triển khai thực hiện một số nội dung về cơ sở dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân.

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh tham gia thực hiện các mô hình chỉ đạo điểm của Trung ương về xây dựng xã nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối kế hoạch vốn để thực hiện Kế hoạch đối với nguồn vốn thuộc nhiệm vụ tham mưu phân bổ của Sở.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, tổng hợp nhu cầu, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, hướng dẫn việc sử dụng nguồn vốn theo đúng quy định pháp luật.

5. Sở Công Thương

Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phát triển thương mại điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn và các sở, ngành, địa phương có liên quan triển khai mô hình thí điểm về xã thương mại điện tử.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ số trong xây dựng nông thôn hướng tới nông thôn mới thông minh. Hỗ trợ và khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số trong nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới thông minh.

7. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh) nghiên cứu xây dựng mô hình chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh trật tự; chia sẻ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về dân cư để đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo quy định.

8. Các sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đề ra; chủ trì, hướng dẫn các địa phương tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo nhiệm vụ được phân công; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế công nghệ số triển khai cung cấp các dịch vụ trực tuyến tại khu vực nông thôn về các lĩnh vực phụ trách.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này, ban hành kế hoạch/chương trình cụ thể để thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới tại địa phương đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra, gắn với việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Nghiên cứu, đề xuất và tham gia xây dựng thí điểm các mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chủ động bố trí, lồng ghép nguồn vốn ngân sách và lồng ghép các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch tại địa phương.

- Phối hợp thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã và phổ biến kiến thức nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn ở địa phương.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hội viên, đoàn viên, người dân và cộng đồng tích cực tham gia chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới xây dựng nông thôn mới thông minh. ✓

- Phát động các phong trào thi đua tham gia hoạt động chuyển đổi số; hướng dẫn các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp cơ sở tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo nhiệm vụ được phân công.

Yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức thực hiện; trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VT, KT.



Đoàn Ngọc Lâm